

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 20-4-2021

V/v: “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Long và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ dân sự”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2021/QĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 32/2021/QĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thanh L, sinh năm: 1987 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ngọc V, sinh năm: 1979 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Thanh Q, sinh năm: 1974 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh L trình bày:* Trong năm 2019, bà có tổ chức và làm chủ 02 dây hụi cho nhiều người cùng tham gia. Trong 02 dây hụi này có bà Trần Thị Ngọc V tham gia và đã hót hụi (lấy tiền). Tổng số tiền bà V phải đóng hụi lại cho bà sau khi đã hót hụi là 34.000.000 đồng. Ngày 24/12/2020, bà V viết giấy thiếu tiền hụi là 34.000.000 đồng, nhưng đến nay không chịu trả tiền cho bà, mặc dù bà đã đến nhà đòi rất nhiều lần. Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ngọc V cùng chồng là ông Phạm Thanh Q phải trả cho bà số tiền 34.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà thay đổi một phần khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trần Thị Ngọc V trả tiền, không yêu cầu ông Phạm Thanh Q phải liên đới trả cùng.

- *Bị đơn bà Trần Thị Ngọc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh Q:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện H

đã triệu tập họp lệ nhưng không có mặt để giải quyết. Do đó, vụ án không thể hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V phải trả cho bà L số tiền 34.000.000 đồng. Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Đặng Thị Thanh L khởi kiện ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V về việc: “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ dân sự”. Ông Q, bà V có địa chỉ tại Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh B. Do đó, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh L có mặt. Ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V đã được triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V không có mặt, mặc dù đã được triệu tập họp lệ. Việc vắng mặt này của bà V, ông Q được coi như từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình.

- Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thanh L thay đổi một phần khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trần Thị Ngọc V trả tiền, không yêu cầu ông Phạm Thanh Q phải liên đới trả cùng. Đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tố tụng của ông Phạm Thanh Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét Giấy thiếu tiền hụi ngày 24/12/2020 thể hiện việc bà V có nợ số tiền 34.000.000 đồng của bà L. Giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết của bà V. Việc

tham gia hội là đã hoàn thành, nên tranh chấp trong vụ án này không phải là tranh chấp hội, đây là tranh chấp thực hiện nghĩa vụ dân sự (trả tiền). Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà V có nợ số tiền 34.000.000 đồng là có thật và buộc phải hoàn trả số tiền này cho bà L.

Lãi suất: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Buộc bà Trần Thị Ngọc V phải trả số tiền 34.000.000 đồng cho bà Đặng Thị Thanh L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 274, 280, 357 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thanh L. Buộc bà Trần Thị Ngọc V phải trả cho bà Đặng Thị Thanh L số tiền 34.000.000 (*ba mươi bốn triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

- Bà Đặng Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Đặng Thị Thanh L số tiền 850.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0009369 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Bà Trần Thị Ngọc V phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Thanh Q, bà Trần Thị Ngọc V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương